UBND XÃ NAM PHƯỚC
TRƯỜNG TIỂU HỌC DUY VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /BC-DV

Nam Phước, ngày 20 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Sơ kết hoạt động chuyên môn Học kì 1
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ công văn số 919/SGDĐT-GDTH ngày 04/09/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-DV ngày 27/8/2025 của Trường Tiểu học Duy Vinh về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 136/SGDĐT-GDTH ngày 13/01/2026 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện báo cáo Sơ kết học kì 1 năm học 2025-2026 đối với giáo dục Tiểu học.

Trường Tiểu học Duy Vinh báo cáo Sơ kết thực hiện một số nhiệm chuyên môn trong học kì 1 cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ chuyên môn năm học

Ban giám hiệu nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch chuyên môn theo hướng dẫn của các cấp quản lý và phù hợp điều kiện thực tế..

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường;

Chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng dạy học phân hóa, cá thể hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thực hiện kiểm tra nội bộ về chuyên môn theo kế hoạch; kịp thời góp ý, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác dạy và học[1]. Phối hợp với các tổ chuyên môn phân tích kết quả học tập của học sinh để đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

[1] Kiểm tra HĐSP: 08 GV; Kiểm tra CĐ dạy học 13 GV; Kiểm tra CĐ tổ chuyên môn: 02 tổ (Tổ 3, 5)

Công tác quản lý chuyên môn được thực hiện nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Quy mô trường, lớp, học sinh

a) Số trường có cấp tiểu học:

Trong đó: trường tiểu học: 01;

+ Số điểm trường TH (kể cả cơ sở chính): 03

+ Tổng số lớp: 29

+ Tổng số học sinh: 858

+ Tổng số CBQL: 03; GV: 46 ; NV: 6;

+ Số học sinh DTTS: 3 (tỉ lệ: 0,35%).

Trong đó: Nam: 0, tỉ lệ: 0%, Nữ: 3, tỉ lệ: 0,35%

+ Huy động học sinh 6 tuổi vào học lớp 1: Số lượng: 174/174, tỉ lệ: 100%

b) Đánh giá về quy mô trường, lớp, học sinh; những thuận lợi, khó khăn;

- Thuận lợi:

+ Quy mô trường lớp tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018. Việc bố trí lớp học cơ bản hợp lý, đảm bảo sĩ số theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Khuôn viên các điểm trường tương đối rộng, đảm bảo không gian sinh hoạt cho học sinh.

- Khó khăn:

+ Quy mô các lớp học giữa các điểm trường chưa đồng đều. Tại điểm trường thôn Đông Bình, sĩ số học sinh/lớp thấp (từ 14-20 học sinh), gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tập thể và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất. Ngược lại, tại điểm trường Vĩnh Nam có 3 lớp với sĩ số trên 35 học sinh/lớp, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học theo hướng cá thể hóa và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Giao thông đi lại giữa các điểm trường còn nhiều khó khăn, đặc biệt vào mùa mưa. Riêng điểm trường Vĩnh Nam có nền đất thấp, thường xuyên bị ngập lụt, ảnh hưởng đến cơ sở vật chất, việc đến trường của học sinh và công tác chỉ đạo, quản lý của nhà trường.

3. Tổ chức dạy và học Chương trình GDPT 2018

a) Thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, nội dung chương trình; thực hiện linh hoạt các giải pháp để tổ chức dạy học đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

+ Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT[2], nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học đảm bảo tính khoa học, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất của trường tiểu học vùng nông thôn.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng linh hoạt, không cứng nhắc về tiến độ, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục.

- Thực hiện nội dung chương trình

+ Tổ chức dạy học đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học; bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp.

+ Ngay từ đầu năm học, bộ phận chuyên môn phối hợp với các tổ chuyên môn chủ động rà soát, sắp xếp nội dung dạy học hợp lý, tránh quá tải; chú trọng tích hợp, gắn nội dung bài học với thực tiễn đời sống.

+ Quan tâm lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp với đặc điểm văn hóa, kinh tế, truyền thống của địa phương, góp phần giáo dục kỹ năng sống, ý thức bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc quê hương.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học năm học, học kỳ và kế hoạch bài dạy đảm bảo đúng chương trình, linh hoạt theo đối tượng học sinh.

+ Kế hoạch dạy học chú trọng phân hóa đối tượng học sinh, đặc biệt quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh học lực chưa vững; đồng thời bồi dưỡng, phát huy năng lực học sinh khá, giỏi.

+ Đảm bảo tiến độ dạy học phù hợp với thực tế, nhất là trong điều kiện học sinh vùng nông thôn còn hạn chế về điều kiện học tập, thời gian tự học ở nhà.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp tổ chức dạy học

+ Áp dụng đa dạng các hình thức dạy học: dạy học trên lớp, hoạt động trải nghiệm, học tập theo nhóm, học tập gắn với lao động sản xuất và đời sống địa phương.

+ Tăng cường các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh; giảm lối dạy học thụ động, truyền thụ một chiều.

---

[2]Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 762/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026.

+ Khuyến khích giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học tự làm, học liệu sẵn có tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy.

+ Tổ chức các hoạt động phụ đạo, hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập; tăng cường kèm cặp học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, hỗ trợ học tập cho học sinh, nhất là trong các giai đoạn sau lụt và giai đoạn cao điểm cuối học kì 1.

+ Thực hiện đánh giá thường xuyên, kịp thời điều chỉnh phương pháp và nội dung dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh;

- Giải pháp thực hiện

+ Tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả,... nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Sử dụng có ĐDDH sẵn có và tự làm thêm ĐDDH phục vụ công tác giảng dạy. Trong học kì 1, các tổ chuyên môn đã tự làm thêm được 25 loại ĐDDH[3]. Thiết kế trò chơi học tập sau mỗi tiết học. Luôn quan tâm, gần gũi học sinh tạo tiết học nhẹ nhàng nhưng tích cực.

+ Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện dạy học và thời gian thực tế của địa phương trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học; dạy học phân hoá, dạy học cá thể, quan tâm đến từng em học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông thông qua các chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn,….

+ Quan tâm đến từng đối tượng học sinh. Hiểu rõ tâm sinh lý cá nhân học sinh của lớp. Tạo môi trường lớp học thân thiện, tích cực nhằm kích thích học sinh biết học, ham học và muốn học. Tuyệt đối không đánh phạt học sinh dưới bất cứ hình thức nào.

+ Nhà trường nghiên cứu, vận dụng linh hoạt các mô hình, các phương pháp dạy học tích cực như: các yếu tố tích cực của mô hình trường học mới (VNEN), phương pháp "Bàn tay nặn bột", dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, dạy tập làm văn theo đề mở..... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả; không áp đặt một cách máy móc, rập khuôn.

---

[3] Số lượng ĐDDH tự làm trong kì 1: Tổ 1 - 4 loại; Tổ 2 - 4 loại; Tổ 3 - 5 loại; Tổ 4 - 6 loại; Tổ 5 - 6 loại

+ Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường. Đây là dịp để giáo viên thể hiện năng lực cũng như kinh nghiệm của mình trong tổ chức các hoạt động dạy học, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để phát huy năng lực của học sinh[4].

- Sinh hoạt chuyên môn; các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề…

+ Nhà trường đã triển khai công văn số 946/SGDĐT-GDTH, ngày 04/09/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học từ năm học 2025-2026 đến toàn thể giáo viên.

+ Tất cả kế hoạch thao giảng, hội giảng, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (NCBH) của các tổ chuyên môn được thống nhất và xây dựng ngay từ đầu năm học và được nhà trường phê duyệt. Nội dung kế hoạch khá cụ thể, chi tiết về thời gian và con người thực hiện. Việc lựa chọn giáo viên dạy học minh họa đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn đều lần lượt tham gia. Không đánh giá giáo viên và không xếp loại giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn.

+ Tổ chức thường xuyên sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lí trong chỉ đạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, giải quyết những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,...Dựa trên chương trình và nội dung giảng dạy, các tổ chọn bài thực hiện cho phù hợp. Trong học kì 1, các tổ chuyên môn đã thực hiện được 07 bài dạy theo NCBH[5]. Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH cấp trường đã thực hiện được 01 bài dạy do tổ chuyên môn Một phụ trách.

+ Tổ chức tập huấn nghiên cứu các nội dung liên quan đến tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Tăng cường công tác dự giờ, tự dự giờ, thao giảng tổ chuyên môn[6].

c) Tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

- Tổ chức dạy học linh hoạt các hình thức dạy học; kiểm tra, đánh giá đối với học sinh.

---

[4] Tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp trường có 23/29 GVCN, tỉ lệ: 79%. 23/ 23 GV được công nhận GVCN giỏi cấp trường, trong đó có 11 GV được khen thưởng , tỉ lệ: 47,8% (01 giải Nhất – Cô Trần Thị Kiều Oanh, GVCN lớp 1A; 02 giải Nhì – Cô Phạm Thị Thư, GVCN lớp 3C, và cô Lê Thị Điệp, GVCN lớp 3A; 02 giải Ba - cô Nguyễn Thị Thương, GVCN lớp 5B, và cô Võ Thị Thắm, GVCN lớp 5E; 06 giải KK-Cô Trang Thị Thân Yên, GVCN lớp 2H, cô Trần Thị Thu Trang GVCN lớp 3D, cô Đỗ Thị Ngọc Bích GVCN lớp 4A, Cô Nguyễn Hoàng Hạnh Nhân GVCN lớp 4B, cô Trương Thị Kiều Vi GVCN lớp 1C và cô Nguyễn Thị Nhàn GVCN lớp 2D).

[5] Tổ 1 - 01 bài; Tổ 2 - 02 bài; Tổ 3 -02 bài; Tổ 4 - 01 bài; Tổ 5 - 01 bài

[6] Tổng số tiết dự giờ học kì 1 là 235 tiết (Tổ 1: 43 tiết; Tổ 2: 68 tiết; Tổ 3: 45 tiết; Tổ 4: 38 tiết; Tổ 5: 41 tiết; Tổng số tiết thao giảng trong kì 1 là 46 tiết (Tổ 1: 5 tiết; Tổ 2: 10 tiết; Tổ 3: 6 tiết; Tổ 4: 10 tiết; Tổ 5: 15 tiết)

+ Bộ phận chuyên môn đã triển khai công văn 2049/SGDĐT-GDTH, ngày 04/11/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá cấp Tiểu học từ năm học 2025-2026 đến tất cả giáo viên.

+ Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

+ Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng "Sơ đồ tư duy" vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học.

+ Tích cực đổi mới phương pháp và thực hiện đa dạng các hình thức dạy học. Chủ động tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bằng nhiều hình thức dạy học phù hợp nhằm phát huy vai trò tích cực, sáng tạo của học sinh, tạo không khí lớp học nhẹ nhàng, tự nhiên và thân thiện, gây hứng thú cho học sinh trong quá trình học tập, giúp các em tự tin chiếm lĩnh kiến thức. Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng, thiết bị dạy học sẵn có ở thư viện và đồ dùng dạy học tự làm.

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo địa chỉ website:

https://www.youtube.com/@igiaoduc.

+ Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Cần chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù). Chú ý đến đánh giá mức độ hoàn thành bài học, môn học. Đảm bảo việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ. Trong kiểm tra đánh giá chú ý đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

+ Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá

các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Từng giai đoạn đánh giá định kì, giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên, yêu cầu cần đạt từng môn học để đánh giá học sinh theo 3 mức: Hoàn thành tốt (T); Hoàn thành (H); Chưa hoàn thành (C).

+ Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên;

+ Phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, giáo viên ra đề theo ma trận đã được xây dựng. Đề kiểm tra đảm bảo yêu cầu theo 3 mức độ của Thông tư 27[7].

+ Tổ chức kiểm tra định kì một cách nghiêm túc, nhất là việc tổ chức chấm bài đảm bảo công bằng để có cơ sở kiểm nghiệm lại kết quả đánh giá thường xuyên của giáo viên.

Kết quả đánh giá cuối kì 1 theo định kì môn học và theo điểm số (Xem phụ lục đính kèm - Bảng thống kê đánh giá định kì theo môn học và theo điểm số học kì 1 năm học 2025-2026)

So sánh với giai đoạn học kì 1 năm học 2024-2025 (Có bảng so sánh đánh giá định kì theo môn học và theo điểm số giữa học kì 1 năm học 2024-2025 và 2025-2026):

Về đánh giá định kì theo môn học: Đánh giá định kì môn học các môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc: mức đánh giá hoàn thành tốt đều giảm hơn so với năm học 2024-2025, trong đó môn Khoa học giảm 9,1%, môn Lịch sử và Đại lí giảm 9%.

+ Khối 1: Các môn Toán, Tiếng Việt, Ngoại ngữ, GDTC, Âm nhạc mức đánh giá hoàn thành tốt đều giảm, trong đó giảm nhiều nhất là môn Tiếng Việt giảm 14 học sinh, tỉ lệ 3,3%.

+ Khối 2: Đánh gia mức hoàn thành tốt hai môn Toán, Tiếng Việt đều tăng hơn so với cùng kì.

+ Khối 3: Mức đánh giá hoàn thành tốt đều tăng ở các môn, nhiều nhất là môn Ngoại ngữ tăng 8,2%, trong khi đó môn GDTC mức hoàn thành tốt giảm 16%.

---

[7] Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập; Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự; Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

+ Khối 4, mức đánh giá hoàn thành tốt tăng ở môn Toán, Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí và giảm ở tất cả các môn học còn lại.

+ Khối 5, mức đánh giá hoàn thành tốt chỉ tăng ở 2 môn Ngoại ngữ và GDTC, còn giảm ở các môn học khác.

Về đánh giá định kì theo điểm số: Toàn trường mức điểm 9, 10 đều tăng hơn so với cùng kì ở tất cả các môn. Tuy nhiên mức điểm dưới 5 cũng có sự tăng hơn so với năm học 2024-2025 ở môn Toán, Tiếng Việt, Tin học và Công nghệ (Tiếng Việt: 0,8%; Toán: 2%; Tin học: 1,4%, Công nghệ: 0,6%)

+ Khối 1: Làn điểm 9,10 cả hai môn Toán và Tiếng Việt đều giảm hơn (Tiếng Việt: giảm 8,1%; Toán: giảm 19%) và làn điểm dưới 5 lại tăng hơn so với năm qua (Tiếng Việt: tăng 3%; Toán; tăng 1,9%)

+ Khối 2: Số lượng điểm 9,10 đều tăng hơn so với cùng kì ở cả 2 môn Toán và Tiếng Việt (Tiếng Việt: tăng 27 học sinh, tỉ lệ 15%; Toán tăng 13 học sinh, tỉ lệ 7,6%. Trong khi đó số lượng điểm dưới 5 giảm 2,1% ở môn Tiếng Việt.

+ Khối 3: Mức điểm 9,10 hầu như tăng hơn ở tất cả các môn, ngoại trừ môn Công nghệ giảm 16,7%.

+ Khối 4: Mức điểm 9,10 tăng ở tất cả các môn, tăng nhiều nhất ở môn Khoa học 44,3%. Môn Toán giảm 6,4%. Điểm dưới 5 đều tăng ở cả 2 môn Toán và Tiếng Việt.

+ Khối 5: Mức điểm 9,10 giảm hầu hết ở tất cả các môn (Tiếng Việt: 14,2%; Toán: 8,1%, giảm nhiều nhất là môn Công nghệ 22,7%). Riêng môn Toán, điểm dưới 5 tăng hơn so với kì 1 năm qua (3 học sinh, tỉ lệ 4%)

- Triển khai dạy học Chương trình GDPT 2018.

+ Chỉ đạo giáo viên thực hiện Chương trình, sách giáo khoa năm học 2025-2026 theo Công văn số 430/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của các cấp. Chú trọng các hoạt động rèn kĩ năng và phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh.

+ Chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

+ Tổ chức thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch;

+ Triển khai dạy học tích hợp bộ tài liệu "Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa"; giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ…vào các môn học và hoạt động giáo dục linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

Đã thực hiện giảng dạy 05 bài học về An toàn giao thông/1 khối cho học sinh theo quy định. Hình thức dạy được tổ chức dạy tăng cường hoặc lồng ghép theo từng bài học, từng hoạt động trong học kì 1.

***Tổ chức dạy học nội dung giáo dục "Địa phương em" và giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

Thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng[8] với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường và địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục "Địa phương em" phù hợp với thực tiễn của địa phương và được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, 5. Nội dung giáo dục lồng ghép giáo dục địa phương đã được nghiên cứu và biên soạn trên cơ sở tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quang Nam và thành phố Đà nẵng cũ.

*** Triển khai giáo dục STEM**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học STEM cho cả năm học.

Hướng dẫn giáo viên nghiên cứu nguồn học liệu tại địa chỉ website: https://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

---

[8] Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và Công văn số 760/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học thành phố từ năm học 2025-2026

Mỗi tổ chuyên môn đã thực hiện dạy 02 bài STEM theo địa chỉ thay thế các môn học có liên quan (Bài học và hoạt động trải nghiệm STEM được và được thể hiện rõ trên phụ lục 2 - Kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục trong kế hoạch giáo dục của nhà trường).

Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên tổ chức thực hiện giáo dục STEM; tổ chức tìm hiểu, nghiên cứu, tham quan học tập việc triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học tại các đơn vị trên địa bàn.

***Triển khai các hoạt động trải nghiệm**

Nhà trường tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm theo công văn 947/ SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2025-2026.

Hoạt động trải nghiệm được thực hiện qua tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt theo chủ đề và sinh hoạt Câu lạc bộ. Trong học kì 1, câu lạc bộ tiếng Anh đã tổ chức sinh hoạt với nội dung khá phong phú, thu hút sự tham gia của các em học sinh. Câu lạc bộ thể dục thể thao cũng có những hoạt động bổ ích nhằm phát huy khả năng và sự đam mê thể thao của học sinh nhà trường.

d) Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú

- Những biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần;

+ Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học;

+ Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Kết quả đạt được

+ Số học sinh học 9-10 buổi/tuần: 858, tỉ lệ 100% (bằng năm học 2024-2025)

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, học tập 2 buổi/ngày

+ Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại nhà trường được triển khai đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu học tập của học sinh. Chương trình được xây dựng khoa học, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

+ Chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt thông qua việc giáo viên chủ động đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, cá thể hóa việc học tập theo năng lực học sinh.

+ Việc dạy học 2 buổi/ngày góp phần nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh.

e) Dạy học ngoại ngữ

- Những biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện

+ Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 làm quen môn Tiếng Anh theo hướng dẫn tại công văn số 744/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

+ Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo hướng dẫn tại công văn số 743/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

- Kết quả

+ Số trường dạy tiếng Anh: 01; số học sinh: 858; Tỉ lệ: 100 %.

+ Đối với khối 3,4,5

Số học sinh 3,4,5 học tiếng Anh: 497/497; Tỉ lệ: 100% (so với tổng HS 3,4,5).

Số tiết dạy học tiếng Anh/tuần: 04 tiết/tuần

+ Đối với khối 1,2

Số học sinh 1,2 học tiếng Anh: 361/361; Tỉ lệ: 100% (so với số HS khối 1,2)

Số tiết dạy học tiếng Anh/tuần: 02 tiết/tuần

+ Tổng số giáo viên dạy tiếng Anh/lớp: 04 GV/29 lớp

- Những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị

Thuận lợi

+ Tiếng Anh là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục.

+ Số lượng giáo viên tiếng Anh đảm bảo và cơ bản đạt chuẩn về trình độ đào tạo[9], có tinh thần trách nhiệm, từng bước đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh.

[9] Có 03 giáo viên Tiếng Anh có trình độ đại học và 01 giáo viên có trình độ thạc sĩ. Cả 4 giáo viên có chứng chỉ B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Châu Âu.

+ Học sinh bước đầu có ý thức học tập môn tiếng Anh; một số em mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động nghe - nói thông qua trò chơi, bài hát, hoạt động nhóm.

+ Nhà trường từng bước được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy tiếng Anh.

Khó khăn

+ Điều kiện kinh tế - xã hội ở vùng nông thôn còn nhiều khó khăn, sự quan tâm, hỗ trợ học tập tiếng Anh của gia đình học sinh chưa đồng đều.

+ Học sinh ít có môi trường giao tiếp tiếng Anh ngoài lớp học, vốn từ vựng và khả năng nghe - nói còn hạn chế, dẫn đến tâm lý e ngại khi sử dụng tiếng Anh.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học tiếng Anh (phòng học ngoại ngữ, thiết bị nghe nhìn, học liệu số) còn đơn sơ, chưa đồng bộ; việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp khó khăn[10].

Kiến nghị

+ Đề nghị các cấp quản lý giáo dục tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếng Anh, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với các thiết bị công nghệ hiện đại nhằm phát triển khả năng của mỗi học sinh.

+ Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm tạo môi trường học tập, rèn luyện tiếng Anh cho học sinh ngoài giờ học chính khóa.

g) Dạy học Tin học

- Những biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện

+ Tổ chức dạy học môn môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo công văn số 1067/SGDĐT-GDTH ngày 11/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

+ Chỉ đạo giáo viên Tin học dạy học môn Tin học chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu của bài học trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn. Tăng cường các hoạt động giáo dục Tin học và kĩ năng công dân số nhằm đáp ứng sở thích, nhu cầu học tập của học sinh.

- Kết quả

+ Số trường dạy Tin học: 01;

+ Số học sinh lớp 3,4,5 học Tin học với 1 tiết/tuần: 497/497; Tỉ lệ: 100% (so với tổng HS 3,4,5).

Tổng số GV Tin học/lớp: 01 GV/29 lớp

[10] Mỗi điểm trường có 01 phòng ngoại ngữ, thiết bị công nghệ phục vụ cho dạy-học còn đơn sơ. Mỗi phòng chỉ có một màn hình ti vi có kết nối Internet.

h) Tổ chức dạy học, giáo dục đối với học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Các giải pháp:

+ Thực hiện đúng theo công văn hướng dẫn số 942/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng, từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm rà soát, lập danh sách học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật học hòa nhập để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp.

+ Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận giáo dục, học tập theo kế hoạch giáo dục cá nhân, tăng cường giáo dục hòa nhập và hỗ trợ học tập phù hợp với khả năng của từng học sinh.

+ Ngoài ra, kể từ tháng 12/2025, được sự quan tâm hỗ trợ từ tổ chức CRS, nhà trường đã tổ chức lớp học cộng đồng cho các đối tượng là học sinh khuyết tật của cả xã Duy Vinh cũ (11em). Lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng học tập, học sinh tham gia học tập đầy đủ.

- Kết quả:

+ Tổng số học sinh khuyết tật toàn trường: 3 học sinh. Trong đó 3/3 học sinh có sổ theo dõi đánh giá riêng, 2/3 học sinh khuyết tật nặng có nhận chế độ hỗ trợ hằng tháng. Giáo viên thực hiện hồ sơ học sinh khuyết tật theo hướng dẫn. Cập nhật thường xuyên nội dung học tập và đánh giá kết quả hằng tháng.

+ Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có nhiều quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ các em trong các hoạt động học tập.

- Những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị

Thuận lợi:

Sự quan tâm của các cấp quản lý giáo dục; sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân; đội ngũ giáo viên có trách nhiệm trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật.

Khó khăn:

Học kì 1, năm học 2025-2026 em Dương Công Lên lớp 2A thường xuyên chạy ra ngoài trong giờ học (mức độ tăng hơn rất nhiều so với năm học trước) nên cũng gây nhiều khó khăn cho GVCN trong lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp trong giáo dục học sinh.

Kiến nghị:

Đề nghị các cấp tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và tăng cường chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập trong những năm học tiếp theo.

4. **Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

a) Về đội ngũ CBQL, giáo viên

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục:

+ Nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và kiểm tra chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; việc sinh hoạt tổ chuyên môn được tổ chức thường xuyên, thực hiện theo Công văn số 946/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học từ năm học 2025-2026.

+ Phân công giáo viên dự giờ hằng tháng, tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau[11].

- Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ hiện có:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường cơ bản đảm bảo về số lượng, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Nhu cầu về đội ngũ cần có để thực hiện tốt chương trình GDPT, dạy học 2 buổi/ngày, các môn Ngoại ngữ, Tin học:

+ Giáo viên Tin học đã được định biên số tiết đúng quy định nên không có thời gian tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 làm quen môn Tin học. Cần tăng mức định biên giáo viên trên lớp để giáo viên Tin có thời gian dạy làm quen Tin học lớp 1, 2.

- Các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ:

+ Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do các cấp tổ chức; đồng thời tăng cường sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Ứng dụng CNTT trong quản lí và dạy học, làm đồ dùng dạy học; chuyển đổi số trong giáo dục

- Các biện pháp chỉ đạo; việc ứng dụng tại trường:

+ Nhà trường tăng cường chỉ đạo, triển khai, tập huấn ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hiệu quả các thiết bị công nghệ và học liệu số trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng CNTT được thực hiện đồng bộ trong quản lý điều hành, dạy học trên lớp và công tác chuyên môn.

Bên cạnh đó, nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong thiết kế bài giảng, sử dụng thiết bị trình chiếu, phần mềm hỗ trợ dạy học. Số tiết

[11] Tháng 10: Phân công dự giờ: 08 tiết; Tháng 12: Phân công dự giờ : 07 tiết

học có ứng dụng CNTT tăng 143 tiết so với học kì 1 năm học 2024-2025[12]; đồng thời phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, đồ dùng dạy học tự làm, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy.

- Những kết quả (số phòng máy, số máy vi tính dùng để dạy học, số máy vi tính dùng để dạy môn Tin học; phong trào làm đồ dùng dạy học):

+ Nhà trường hiện có 03 phòng máy tính với tổng số máy là 48 máy, đảm bảo phục vụ cho việc dạy học môn Tin học và các hoạt động có ứng dụng CNTT[13].

+ 20/29 lớp học (70%) và 100% các phòng bộ môn được trang bị ti vi thông minh kết nối mạng tương đối ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng CNTT và học liệu số trong dạy học.

- Thực hiện các phần mềm quản lí, dạy học, chuyển đổi số:

+ Nhà trường thực hiện đầy đủ, cơ bản các phần mềm quản lý và chuyển đổi số theo quy định, như: Sử dụng phần mềm CSDL ngành để quản lý hồ sơ giáo viên, hồ sơ học sinh, quản lý chất lượng học sinh; triển khai học bạ số, lưu trữ hồ sơ điện tử và sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học.

+ Thực hiện chữ kí số của Ban Cơ yếu chính phủ trên phần mềm VGCA. Việc ứng dụng các phần mềm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và chất lượng dạy học của nhà trường.

5. Đánh giá chung

a. Ưu điểm

- Trong học kỳ I năm học 2025-2026, nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giáo dục theo đúng chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng; bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch năm học của địa phương. Công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn được thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng;

- Nhà trường đã chủ động tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo quyền lợi học tập của 100% học sinh. Các nội dung giáo dục bắt buộc, tự chọn, giáo dục địa phương, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, chăm sóc mắt học đường, giáo dục STEM… được triển khai đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường;

- Công tác đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao năng

[12] Số tiết dạy có ứng dụng CNTT trong học kì 1 năm học 2025-2026 là 1248 tiết; học kì 1 năm học 2024-2025 là 1105 tiết.

[13] Phòng Tin điểm trường Hà Nam 20 máy; Phòng Tin điểm trường Vĩnh Nam 16 máy; Phòng Tin điểm trường Đông Bình 12 máy.

lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh;

- Nhà trường quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra nội bộ, phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nhiều hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, hội thi đạt kết quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và uy tín của nhà trường.

b. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số thiết bị dạy học chưa thật sự đồng bộ, việc khai thác, sử dụng thiết bị ở một số giáo viên chưa thường xuyên, chưa hiệu quả;

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều; tiếp cận, ứng dụng CNTT còn chậm;

- Công tác tổ chức một số hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống chưa thật phong phú, còn phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực của nhà trường;

- Việc triển khai dạy làm quen Tin học cho học sinh lớp 1, 2 chưa thực hiện được do điều kiện thực tế của đơn vị;

- Do ảnh hưởng của lũ lụt giai đoạn cuối tháng 10/2025 đến hết tháng 11/2025 nên công tác dạy học, công tác tổ chức các hoạt động chuyên môn từ cấp tổ đến trường còn bị ảnh hưởng. Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH của các tổ chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra.

- Công tác coi, chấm thi: Giáo viên coi thi chưa phát huy hết trách nhiệm của mình; vẫn còn tình trạng học sinh không ghi đầy đủ thông tin vào bài làm gây khó khăn cho công tác nhập phách, nhập điểm; Giáo viên chấm bài không ghi điểm con từng câu nên cộng điểm sót trên bài làm của học sinh.

- Do đặc thù trường có nhiều điểm trường, địa hình cách trở nên nội dung giáo dục buổi thứ hai chưa thực sự tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động, các môn học rèn kĩ năng. Nhiều lớp thời khóa biểu buổi thứ hai vẫn còn còn phải dạy kiến thức các môn học cơ bản như Toán và Tiếng Việt.

- Chất lượng khối lớp 5 cuối kì 1 thấp hơn các khối học còn lại và thấp hơn cùng kì năm học 2024-2025.

c. Bài học kinh nghiệm:

Từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong học kỳ I năm học 2025-2026, nhà trường rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành cần được thực hiện chủ động, linh hoạt, sát thực tế, bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục và kế hoạch năm học của nhà trường;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho giáo viên, đặc biệt là trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh;

- Việc đầu tư và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phải gắn với công tác bồi dưỡng năng lực sử dụng cho giáo viên, tránh hình thức, lãng phí;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên còn hạn chế về năng lực CNTT;

- Công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội cần được duy trì thường xuyên nhằm huy động các nguồn lực, tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

6. Nhiệm vụ trọng tâm học kì II

6.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đảm bảo chất lượng dạy học và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

6.2. Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT và Công văn số 762/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026.

6.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, chú trọng bồi dưỡng năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

6.4. Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; thực hiện đánh giá thường xuyên bằng nhận xét trong sổ theo dõi hằng tháng, sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

6.5. Tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, khai thác và

sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; đảm bảo 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo quy định (mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút).

6.6. Chuẩn bị tốt đội ngũ và điều kiện dạy học cho năm học 2025-2026, đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy các môn bắt buộc như Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ, môn tăng cường: Kĩ năng Công dân số; đảm bảo 100% giáo viên được tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ điện tử, chữ kí số, học bạ số; khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn.

6.8. Tiếp tục thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: giáo dục địa phương, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa, phòng tránh tai nạn bom mìn, an ninh quốc phòng, quyền con người, công dân số, STEM… một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tăng cường giáo dục hòa nhập, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh chưa hoàn thành yêu cầu học tập; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương.

6.12. Phối hợp với các bộ phận tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Tham gia đầy đủ các hội thi, giao lưu, hoạt động chuyên môn do các cấp tổ chức, phấn đấu đạt kết quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nơi nhận:
- Các TTCM, GV (thực hiện);
- Lưu hồ sơ CM, VP.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC DUY VINH

Trần Thị Ca